

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 23-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé
2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 16/17 B, phường 2, thành phố T, tỉnh L, có mặt.

Là chủ hộ kinh doanh Phan Thị Hồng H. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện C, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 96/5, ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số 96/5, ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2023), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Hồng H là nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/8/2021, ông Phạm Văn B có mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật tại hộ kinh doanh do bà đứng tên giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh để trồng thanh long, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch thanh long (từ 03 đến 04 tháng) sẽ thanh toán tiền mua vật tư. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà ông B chưa trả cho bà số tiền mua phân thuốc trồng thanh long còn nợ là 62.256.000 đồng.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn B phải trả số tiền vốn mua phân thuốc trồng thanh long còn nợ là 62.256.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim Q là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Quá trình mua phân thuốc trồng thanh long tại cửa hàng của bà Phan Thị Hồng H, ông B còn nợ bà H số tiền 62.256.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông B xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng ông B trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 01/3/2023, các đương sự thống nhất số tiền vốn mua bán mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 62.256.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Hồng H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Phạm Văn B, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phạm Văn B cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Phan Thị Hồng H yêu cầu ông Phạm Văn B trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 62.256.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim Q là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn B thừa nhận ông B có mua phân thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây thanh long của hộ kinh doanh do bà Phan Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và còn nợ bà H số tiền 62.256.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 62.256.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả tiền lãi; Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xin cho bị đơn được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông B phải trả cho bà H số nợ vốn mua thuốc bảo vệ thực vật là 62.256.000 đồng. Ông B còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng H được chấp nhận nên ông Phạm Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật ($62.256.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.112.800 \text{ đồng}$). Tuy nhiên, ông B được miễn án phí do có đơn xin miễn án phí, thuộc diện người khuyết tật. Bà Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Phan Thị Hồng H đối với ông Phạm Văn B.

Buộc ông Phạm Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Hồng H số tiền vốn mua bán còn nợ là 62.256.000 (sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006602 ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy